

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 7**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | Tây Tiến (Quang Dũng) |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**  * SGK Ngữ Văn 12 – tập một (bản chuẩn)   **Bài 1: Tây Tiến (Quang Dũng)**  2.**Yêu cầu**   * Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở. * Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học) * Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc. |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**PHỤ LỤC 1**

1. **Tìm hiểu chung**

1. Tác giả: Quang Dũng ( 1921- 1988 )

- Là người đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh, làm nhạc.

- Hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa- đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) .

\* Tác phẩm tiêu biểu (SGK )

2. Bài thơ:

a. Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:

- Sáng tác năm 1948, tại làng Phù Lưu Chanh; lúc Quang Dũng đã rời xa đoàn quân Tây Tiến.

- Được đăng trong tập thơ “Mây đầu ô”.

b. Nhan đề bài thơ:

¬- Ban đầu có tên là Nhớ Tây Tiến, sau đổi thành Tây Tiến: nỗi nhớ đã lặn xuống tầng sâu trong tâm hồn để chỉ còn hiển hiện một nỗi lòng hướng đến Tây Tiến, tạo nên một vẻ đẹp hàm súc cho bài thơ.

- Tây Tiến gợi nhắc đến một đơn vị quân đội lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với quân đội Lào bảo vệ vùng biên giới Việt – Lào và làm tiêu hao lực lượng Pháp ở thượng Lào và miền Tây Bắc Bộ Việt Nam. Quang Dũng là đại đội trưởng. Lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, đa phần là trí thức.

c. Bố cục của bài thơ: xuyên suốt bài thơ là nỗi nhớ.

- Nhớ về thiên nhiên miền Tây và những cuộc hành quân của đoàn quân Tây Tiến.

- Nhớ những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây.

- Nhớ về chân dung của người lính Tây Tiến.

- Nhớ về tinh thần người lính Tây Tiến (lời thề gắn bó với Tây Tiến và miền Tây).

=>Kết cấu bài thơ logic của mạch hồi tưởng, từ thực tại vọng về miền hoài niệm để trở lại với thực tại.

d. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ:

- Cảm hứng lãng mạn.

- Cảm hứng bi tráng.

 Vẻ đẹp độc đáo, đậm chất sử thi cho bài thơ.

II. Đọc- hiểu văn bản:

1. Nhớ về thiên nhiên miền Tây và những cuộc hành quân của đoàn quân Tây Tiến:

a. Cảm xúc gợi nhớ Tây Tiến:

- Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

+ Nỗi nhớ đơn vị trào dâng, không kìm nén nổi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi.

+ Sông Mã, Tây Tiến: Tên đoàn quân gắn với tên sông Mã, với núi rừng miền Tây. Đoàn quân ấy sẽ bất tử cùng sông núi quê hương.

+ “xa rồi”: đặt giữa sông Mã và Tây Tiến tạo nên khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại làm bật lên tiếng gọi thiết tha như gọi người thân yêu, gọi vào hoài niệm gõ vào kí ức làm thức dậy bao kỉ niệm.

- “Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”.

+ Từ “ơi” bắt vần với từ láy “chơi vơi” làm cho âm điệu câu thơ trở nên tha thiết, sâu lắng, bồi hồi .Vần “ơi” tạo ra âm hưởng mênh mang kéo dài khiến cho nỗi nhớ càng trở nên da diết.

+ Từ ngữ độc đáo “ nhớ chơi vơi": nỗi nhớ khó tả, cứ lửng lơ, chập chờn, khó nắm bắt. Không có hình, không có lượng nhưng hình như rất nặng mà mênh mang đầy ắp, như vẽ ra trạng thái cụ thể của nỗi nhớ, hình tượng hoá nỗi nhớ => khơi nguồn cho kí ức lần lượt hiện về.

b. Nhớ về thiên nhiên miền Tây:

\* Thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội, hoang dã:

- "Dốc lên khúc khuỷu...ngàn thước xuống"

+ Những từ ngữ giàu giá trị tạo hình: khúc khuỷu, thăm thẳm, cồn mây, súng ngửi trời, ngàn thước lên cao ngàn thước xuống=> diễn tả thật đắc địa sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đồi miền Tây.

+ Nhịp thơ 4/3: như bẻ đôi câu thơ tạo thành giao điểm rạch ròi hai hướng lên xuống của vô vàn con dốc. đốc núi vút lên rồi đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm.

+ Những câu thơ nhiều vần trắc đọc lên nghe vất vả, nhọc nhằn.

\* Nhớ về đồng đội, tình quân dân ấm áp.

“Anh bạn....... bỏ quên đời”

Anh bạn: tiếng gọi thân thương ấm áp tác giả dành cho đồng đội của mình

“Không bước nữa” “bỏ quên đờ” -> Cách nói giảm đi sự mất mát đau thương , nhưng tăng thêm tính chất cao cả, sụ hy sinh thầm lặng của người lính Tây Tiến.

- “ Chiều chiều oai linh thác gầm thét.

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

+ Âm thanh gầm thét kết hợp với tính từ oai linh rất mạnh và gợi đặt trong bối cảnh không gian núi rừng lúc chiều tối làm cho thác nước có sức mạnh linh thiêng, huyền bí; cái dữ dội của thiên nhiên được đẩy đến cực độ.

+ Hai tiếng Mường Hịch đọc lên như lởn vởn tiếng chân cọp vừa lướt qua.

=> Tiếng gầm núi rừng và tiếng gầm của chúa sơn lâm cùng lúc chứng tỏ sự oai linh tuyệt đối dữ dội của mình. Nó không chỉ được mở rộng ra ở chiều không gian mà còn khám quá ở chiều thời gian (chiều chiều, đêm đêm), luôn là mối đe dọa khủng khiếp đối với con người.

Nét vẽ gân guốc, mạnh mẽ, khỏe khoắn đã tạo ra một bức tranh hoành tráng diễn tả rất đạt sự hiểm trở và dữ dội, hoang vu và heo hút của núi rừng miền Tây.

=> Ba câu thơ được vẽ bằng những nét gân guốc (nhiều thanh trắc), câu thứ tư được vẽ bằng nét rất mềm mại (toàn những thanh bằng). Qui luật này giống như cách sử dụng những gam màu trong hội hoạ: giữa gam màu nóng, tác giả sử dụng gam màu lạnh làm dịu cả khổ thơ.

\* Vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình:

- Một bức tranh sương khói mơ màng, hoa đưa hương trong đêm: Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

- Một bức tranh đầy sức gợi cảm: Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi=> vẽ nên một bức tranh mịn màng, mờ ảo, đầy quyến rũ.

Tóm lại: Những tên đất lạ, những hình ảnh giàu giá trị tạo hình, những câu thơ nhiều vần trắc đọc lên nghe vất vả nhọc nhằn được xoa dịu bằng những câu thơ có nhiều vần bằng. Sự phối hợp ăn ý đã làm hiện lên một thế giới khác thường vừa đa dạng vừa độc đáo của núi rừng Tây Bắc.

c. Nhớ về đoàn quân Tây Tiến trong những cuộc hành quân:

- Dấu chân của họ đến những vùng đất xa lạ:gợi lên gian khổ, vất vả, nhọc nhằn.

- Họ phải đối mặt những cơn mưa rừng, những đêm sương lấp dày, thác gầm, cọp rừng sâu đe doạ.

- Dãi dầu: gian khổ, "không bước nữa": hi sinh, “ gục lên súng mũ” gục trên đường hành quân, giữa trận đánh, súng còn cầm trên tay, mũ còn đội trên đầu, "bỏ quên đời": coi thường cái chết => tạo nên cảm hứng bi tráng.

 Tác giả miêu tả rất thực về sự vất vả, hi sinh của người lính, không tránh né che giấu. Nhưng người lính Tây Tiến không vì thế mà uỷ mị, ngược lại càng thêm cao đẹp hơn. Nói cái gian khổ để đề cao chiến thắng, nói hi sinh để nâng hình ảnh người lính lên tầm cao mới của thời đại.

- Hình ảnh người lính hiện ra với tư thế: "súng ngửi trời" rất hồn nhiên, tếu táo:

+ Ngang tàng, tinh nghịch, đậm chất lính tráng.

+ Người lính nối kết giữa trời và đất =>dáng hình người chiến sĩ hiên ngang, cao lớn, hùng vĩ. Ý thơ khắc tạc hình ảnh người lính vào không gian đất nước.

=>Những người lính trong đoàn quân Tây Tiến hiện ra với vẻ đẹp vừa hào hùng, dũng cảm, giàu ý chí lại vừa hào hoa lãng mạn cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Hai câu thơ cuối là vẻ đẹp của tình quân dân gợi ra cuộc sống yên bình sau những vất vả hi sinh.

+ “ Cơm lên khói”, “ thơm nếp xôi”: hương vị của miền Tây Bắc, tượng trưng cho tình quân dân, tình nghĩa gắn bó thuỷ chung của đồng bào Tây Bắc đối với bộ đội kháng chiến

+ “ Mùa em”: cách dùng từ rất lạ, táo bạo, tinh nghịch của Quang Dũng và tình tứ, biểu cảm.

 Cảnh tượng hiện qua những câu thơ thật đầm ấm.

Tác giả lấy cái gian khổ ác liệt của chiến trường để tô đậm, ngợi ca và khẳng định bản lĩnh phi thường ý chí của người chiến sĩ Việt Nam trong đoàn quân Tây Tiến.

2. Nhớ về tình kỉ niệm quân dân:

\* 4 câu đầu: Gợi nhớ lại đêm liên hoan văn nghệ của đơn vị.

- “ bừng”: bừng tỉnh, bừng sáng: cả doanh trại bừng dậy, qua rồi cuộc sống gian khổ. Đó còn là sự bừng sáng của tâm hồn.

- "hội đuốc hoa":

 đêm liên hoan văn nghệ như một ngày hội.

 đuốc hoa :hoa chúc (t.Hán) :tiệc cưới Đêm liên hoan văn nghệ qua cái nhìn trẻ trung, tinh nghịch, yêu đời của người lính như một tiệc cưới.

- Những cô gái Thái: dáng điệu e ấp, tình tứ trong bộ xiêm áo uốn lượn  như cô dâu trong tiệc cưới, là nhân vật trung tâm, là linh hồn của đêm văn nghệ.

- Những người lính:

+ Kìa em: ngỡ ngàng, ngạc nhiên cả sự hân hoan, vui sướng trước vẻ đẹp của cô gái Tây Bắc

+ Say mê âm nhạc với vũ điệu mang màu sắc của xứ lạ  Tâm hồn lãng mạn dễ kích thích, hấp dẫn.

=> Bằng những nét bút mềm mại, tinh tế, tác giả đã vẽ nên đêm liên hoan văn nghệ diễn ra trong không khí ấm áp tình người, tưng bừng, nhộn nhịp có ánh sáng, màu sắc. Gợi nét lãng mạn, tình quân dân thắm thiết.

\* 4 câu sau:

- Dòng sông đậm màu sắc cổ tích, huyền thoại nổi bật lên dáng hình mềm mại của cô gái Thái trên chiếc thuyền độc mộc. Và như hoà hợp với con người, những bông hoa rừng cũng "đong đưa" làm duyên trên dòng nước lũ.

- Nghệ thuật: láy vắt dòng câu thơ trở nên mềm mại, uyển chuyển, níu kéo nhau.

 Thiên nhiên và con người như hoà vào nhau tạo thành bức tranh hữu tình.

\* Tóm lại: Bốn câu thơ đầu ngân nga như tiếng hát, như nhạc điệu cất lên từ tâm hồn ngây ngất, say mê của những người lính. Trong đoạn thơ sau, chất thơ và chất nhạc hoà quyện với nhau đến mức khó tách biệt.

3. Chân dung người lính Tây Tiến:

\* 4 câu đầu:

- Bên ngoài: có vẻ kì dị, lạ thường: không mọc tóc, da xanh màu lá  chiến trường khắc nghiệt vì thiếu thốn, vì bệnh sốt rét đang hoành hành.=>GIAN KHỔ.

- Bên trong: dữ oai hùm, mắt trừng thậm xưng thể hiện sự dũng mãnh. Bề ngoài thì lạ thường nhưng bên trong không hề yếu đuối, vẫn oai phong lẫm liệt ở tư thế “ dữ oai hùm”=>Ý CHÍ.

- Người lính Tây Tiến là những chàng trai lãng mạn, hào hoa với trái tim rạo rực, khao khát yêu đương: gởi mộng, mắt trừng=>LÃNG MẠN.

\* Càng gian khổ=> càng căm thù=> tạo thành ý chí + nhờ tâm hồn lãng mạn giúp người lính vẫn sống, vẫn tồn tại trong đạn bom khắc nghiệt.

dáng kiều thơm: không làm người lính nản lòng, thối chí mà cổ vũ, động viên chiến sĩ, tiếp thêm sức mạnh cho chiến sĩ.

\* 4 câu sau:

- “ Chiến trường....đời xanh”: thái độ dứt khoát ra đi với tất cả ý thức trách nhiệm, không tính toán. Sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân cho đất nước

- “ mồ viễn xứ”, “ áo bào thay chiếu”: từ Hán Việt: nấm mồ của người chiến sĩ trở thành mộ chí tôn nghiêm.

"áo bào": cái chết sang trọng.

- Cái bi nâng lên thành hùng tráng bởi lí tưởng của người năm xuốngcái chết bi hùng, có bi nhưng không luỵ.

- Sông Mã: gợi điển tích Kinh Kha khí khái của người lính. Cái chết đậm chất sử thi bi hùng bởi tiếng gầm của sông Mã.

\* Cả đoạn thơ là cảm hứng bi tráng về cuộc đời chiến đấu gian khổ, tư tưởng lạc quan và sự hi sinh gian khổ, anh dũng của người lính.

4. Lời thề sắt son:

- Âm điệu trầm hùng thể hiện ý chí quyết tâm lớn của người chiến sĩ với tinh thần một đi không trở lại. Sẵn sàng cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh.

- Gợi cho người đọc liên tưởng đến chất yên hùng của người tráng sĩ thời phong kiến.

III. Tổng kết

1. Nội dung:

Nhà thơ hồi tưởng nhớ lại những chặng đường đã qua, những kỉ niệm sâu sắc. Đồng thời ca ngợi chí khí hào hùng của người lính Tây Tiến.

2. Nghệ thuật:

- Cảm hứng lãng mạn và sắc thái bi hùng tạo nên vẻ đẹp của bài thơ, Quang Dũng đã khắc hoạ thành công hình tượng tập thể Tây Tiến với nét vùa hào hoa, lãng mạn vừa hào hùng.

IV. Luyện tập

+ Trình bày, trao đổi về mạch cảm xúc của bài thơ, về giai điệu, hình tượng người lính.

+ Phân tích, so sánh, bình luận về vẻ đẹp của bài thơ, sự thể hiện hình tượng người lính.

+ Tinh thần yêu nước, ý chí vượt khó, thích nghi hoàn cảnh.

**Luyện tập: Viết đoạn văn ngắn khoảng 200 từ suy nghĩ về vẻ đẹp người lính trong thời bình hiện nay**

**Bài làm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………